

Bản án số: 45/2020/HSST
Ngày 24 tháng 3 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Kinh** và Bà **Đào Phương Mai**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020, đối với:

Bị cáo: Trần Hoàng A. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1989. Nơi cư trú: số 776C phố B, phường Đ, quận K, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ tên cha: Trần Đức V. Họ tên mẹ: Hoàng Nguyễn Mai H. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Họ tên vợ: Lương Tuyết N. Có 02 con, lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2018.

Danh chỉ bản số 349, lập ngày 05/6/2019 tại Công an quận K, thành phố Hà Nội.

Nhân thân: 02 tiền sự ngoài thời hiệu

- Ngày 12/5/2005, Công an quận H ra quyết định số 100 phạt cảnh cáo đối với Trần Hoàng A về hành vi Gây rối trật tự công cộng;

- Ngày 12/5/2005, Công an quận H ra quyết định số 101 phạt cảnh cáo đối với Trần Hoàng A về hành vi Cưỡng đoạt tài sản;

Tạm giữ: 31/5/2019

Tạm giam: 09/6/2019

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Nguyên đơn dân sự:** Công ty TNHH TLH. Địa chỉ: số 53 phố HĐ, quận K, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Tuyết N1 - Giám đốc. Đã ủy quyền tham gia tố tụng cho: Anh Nguyễn Minh S. CCCD số 001078008604 cấp ngày 21/6/2018. Sinh năm: 1978. Hiện ở tại: số 150 phố B, phường C, quận K, Hà Nội.

(Anh S vắng mặt tại phiên tòa.)

* Người làm chứng:

1. Anh Bạch Huy H. Sinh năm 1991. Trú tại: Số 995 phố B, phường Đ, quận H, Hà Nội.

(Anh H vắng mặt tại phiên tòa)

2. Lương Tuyết N. Sinh năm 1993. HKTT: Số 776C phố B, phường Đ, quận H, Hà Nội.

(Chị N1 có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/05/2019, anh Nguyễn Minh S (sinh năm: 1978, trú tại: 150 B, phường C, quận K, Hà Nội) đến cơ quan công an trình báo về việc một số thanh niên mang xe máy Honda SH nghi vấn là tài sản do người khác phạm tội mà có và các giấy tờ tài liệu giả để cầm cố tài sản tại cửa hàng 150 B. Ngoài ra, anh Nguyễn Minh S còn giao nộp: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 167263 mang tên Trần Trung K (*lưu hồ sơ vụ án*); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 209997 mang tên Mai Ngọc Đ (*lưu hồ sơ vụ án*); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 209340 mang tên Văn Thị Huyền T (*lưu hồ sơ vụ án*); 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 125256562 mang tên Nguyễn Thị N (*lưu hồ sơ vụ án*); 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 012539338 mang tên Đoàn Danh Đ (*lưu hồ sơ vụ án*); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu xanh tím than BKS: 29B1-43179 số khung: RLHJF5102DY035581 số máy: JF51E0035630; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu xanh lá cây BKS: 29E2-20503 số khung: RLHJF422XFY030089, số máy: JF42E1030177; 01 chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS: 29D2-30844 số khung: RLHJF7317GY010424, số máy: 5F74E0010435.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30/05/2019, tổ công tác công an phường HB phát hiện Bạch Huy H (sinh năm: 1991, trú tại: 955 B, phường Đ, quận H, Hà Nội) điều khiển xe máy Honda SH màu trắng BKS: 29C1 – 492.76 đến cửa số nhà 150 đường B, phường C, quận K, Hà Nội, có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, H tự khai mang chiếc xe máy trên đi cầm cố giúp cho Trần Hoàng A. Tổ công tác đã đưa H cùng phương tiện về trụ sở công an phường C để giải quyết. Cơ quan công an đã thu giữ của H: 01 chiếc xe máy Honda SH màu trắng BKS: 29C1-49276; 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 174862300 mang tên La Ngọc L (*lưu hồ sơ vụ án*); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 058143 mang tên Vũ Thị Thanh H (*lưu hồ sơ vụ án*); 01 chiếc điện thoại di động Phillips kèm số thuê bao 0976491991.

Ngày 31/5/2019, Trần Hoàng A đến trụ sở cơ quan công an khai nhận hành vi tiêu thụ tài sản và sử dụng giấy tờ giả để cầm cố tài sản tại cửa hàng 150 B, phường C, quận K, Hà Nội và giao nộp cho cơ quan công an: 01 chiếc điện thoại

di động Iphone 6 màu vàng có số thuê bao 0849797000; 01 xe máy Honda SH màu ghi không BKS số khung ZDCKF04AF122668, số máy: HIKF03E6099068, 01 biển kiểm soát 29U1-2013; 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Đăng Q; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Nam T dán ảnh chân dung của Trần Hoàng A (*lưu trong hồ sơ vụ án*).

Tại bản kết luận giám định số 4817/KLGD-PC09 ngày 01/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 04 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy gồm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 209997 mang tên Mai Ngọc D số máy 0010455 số khung 010424 cấp ngày 24/5/2018 (ký hiệu A1); giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 209340 mang tên Văn Thị Huyền T số máy 1030177 số khung 030089 cấp ngày 28/3/2017 (ký hiệu A2); giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 058143 mang tên Vũ Thị Thanh H số máy 0119268 số khung 119229 cấp ngày 05/01/2016 (ký hiệu A3); giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 167263 mang tên Trần Trung K số máy 0035630 số khung 035581 cấp ngày 24/4/2014 (ký hiệu A4) là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0166362 mang tên Nguyễn Đăng Q số máy 6099068 số khung 122668 cấp ngày 20/12/2006 (ký hiệu A5) không phát hiện thấy dấu vết tẩy xóa, sửa chữa. Hình dấu, chữ ký trên đăng ký mô tô, xe máy đúng với mẫu lưu tại Phòng PC09 – Công an thành phố Hà Nội. 04 giấy chứng minh nhân dân đều có dấu vết bóc tách ảnh cũ, thay ảnh mới; nội dung không phát hiện thấy dấu vết tẩy xóa, sửa chữa; hình dấu, chữ ký trên giấy chứng minh nhân dân số 012539338 mang tên Đoàn Danh Đ (ký hiệu A6) đúng với mẫu lưu tại PC09 – Công an thành phố Hà Nội; hình dấu, chữ ký trên 03 giấy chứng minh nhân dân số 125256562 mang tên Nguyễn Thị N (ký hiệu A7), số 174862300 mang tên La Ngọc L (ký hiệu A8), không rõ số mang tên Nguyễn Nam T (ký hiệu A9) không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

Tại bản kết luận giám định số 3996/KL-PC09-Đ3 ngày 26/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda SH đeo BKS: 29B1-431.79 số khung: RLHJF5102DY035581 số máy: JF51E0035630 là số nguyên thủy; xe máy nhãn hiệu Honda SH đeo BKS: 29C1-492.76 số khung: RLHJF4211DY119229 số máy: JF42E0119268 là số nguyên thủy; xe máy nhãn hiệu Honda SH đeo BKS: 29E2-205.03 số khung: RLHJF422XFY030089 số máy: JF42E1030177 là số nguyên thủy; xe máy nhãn hiệu Honda SH đeo BKS: 29U1-2013 có số máy: HI-KF03E*6099068*HIKPV là số nguyên thủy, số khung có dấu vết hàn ghép miếng kim loại đóng ký tự *ZDCKF04A04F122668* không đủ cơ sở xác định là khung nguyên thủy của xe; xe máy nhãn hiệu Honda SH đeo BKS: 29D2-308.44 có số khung: RLHJF7317GY010424 số máy: JF74E0010455 là số nguyên thủy, không tiến hành giám định BKS: 29B1-431.79, 29C1-492.76, 29E2-205.03, 29U1-2013, 29D2-308.44 do không có mẫu so sánh.

Tại cơ quan điều tra, Trần Hoàng A khai nhận như sau: Đầu tháng 05/2019, Trần Hoàng A đã lên mạng tìm mua xe máy giá rẻ để bán kiếm lời và thấy đối

tượng Tô Văn H (sinh năm: 1997, ĐKNKTT: thôn ĐL, xã Y, huyện P, tỉnh N) giới thiệu có nhiều xe máy không giấy tờ bán giá rẻ rồi hẹn gặp Hoàng A mua bán chiếc xe trên tại khu vực cầu Đ – tỉnh N, Hoàng A biết là tài sản do người khác phạm tội mà có. Sau khi mua được xe máy, Hoàng A mang về nhà hoặc gửi xe tại các bãi trông xe máy ở khu vực gần nhà (hiện không nhớ rõ địa chỉ). Hoàng A xin ảnh của đối tượng tên D (hiện chưa xác định được nhân thân), Bạch Huy H và vợ là Lương Tuyết N rồi cung cấp thông tin số khung, số máy, đặc điểm của chiếc xe máy cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân) tại khu vực via hè 25 phố V, phường PH, quận H, Hà Nội để làm các giấy tờ xe với giá 3.000.000 đồng gồm 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe máy giả, 01 bản photo giấy chứng minh thư nhân dân và 01 biển kiểm soát. Sau đó, Hoàng A giao xe máy và các giấy tờ cho Nguyễn Minh T, Lương Tuyết N, đối tượng tên D và Bạch Huy H đem đi cầm đồ tại cửa hàng 150 B. Lúc này, Hoàng A đều không nói rõ nguồn gốc của xe máy và các giấy tờ liên quan cũng như không chia hoa hồng cho N, T, D, H.

Như vậy, quá trình điều tra xác định được trong khoảng thời gian từ đầu tháng 5/2019 đến ngày 30/5/2019, Trần Hoàng A đã 04 lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với tổng trị giá là 229.000.000 đồng và đã 04 lần sử dụng tài liệu giả của cơ quan gồm 04 giấy chứng nhận đăng ký xe máy để thực hiện việc tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng chiều ngày 20/5/2019, Hoàng A mua 01 chiếc xe máy Honda SH 125 màu đen không biển kiểm soát có số khung RLHJF7317GY010424, số máy JF74E0010455, không có giấy tờ xe của Tô Văn H với giá 35.000.000 đồng. Sau đó, Hoàng A lấy 01 ảnh chân dung kích thước 3x4cm của Hoàng A và đưa số khung, số máy cho người phụ nữ chưa rõ lai lịch tại khu vực V để làm giấy tờ đăng ký xe máy với giá 3.000.000 đồng. Người phụ nữ đưa lại cho Hoàng A 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 bản photo giấy chứng minh thư nhân dân cùng mang tên Mai Ngọc D, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Nam T có dán ảnh của Hoàng A và 01 biển kiểm soát: 29D2-308.44. Ngày 24/5/2019, Hoàng A nhờ Nguyễn Minh T (sinh năm: 1988, ĐKNKTT: số 236 Y, phường Đ, quận H, Hà Nội) mang chiếc xe máy và các giấy tờ trên đến gặp anh Nguyễn Minh S tại cửa hàng cầm đồ 150 B, phường C, quận K, Hà Nội để cầm cố với số tiền 70.000.000 đồng. Riêng giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Nam T, do T sử dụng chứng minh thư nhân dân của Tuấn nên Hoàng A giữ lại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 115 ngày 08/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Hoàn Kiếm kết luận: 01 chiếc xe máy Honda SH 125 màu đen BKS: 98B2-942.23 số khung: RLHJF7317GY010424 số máy: JF74E0010455 có giá trị là 68.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định chủ sở hữu của chiếc xe máy Honda SH 125 màu đen BKS: 98B2-942.23 số khung: RLHJF7317GY010424 số máy: JF74E0010455 là anh Tạ Hồng P (sinh năm: 1987, trú tại: xã T, huyện D, tỉnh G). Người đại diện theo ủy quyền của người bị

hại là chị Nguyễn Thị V (sinh năm : 1999, ĐKNKTT : M, phường KB, thành phố N, tỉnh N) khai : Ngày 17/5/2019, chị V có mượn chiếc xe máy Honda SH125i màu đen BKS : 98B2-942.23, số khung: RLHJF7317GY010424 số máy: JF74E0010455 của vợ chồng chị ruột là chị Nguyễn Thị Thanh N, anh Tạ Hồng P và bị mất trộm chiếc xe này tại khu vực số nhà 19-20 đường NT, phường VC, thành phố N, tỉnh N. Ngày 07/8/2019, Cơ quan CSĐT – Công an quận K đã trao trả lại chiếc xe máy trên cho chị N. Sau khi nhận lại tài sản, chị N không có yêu cầu khác về dân sự.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng chiều ngày 22/5/2019, Hoàng A tiếp tục mua 01 chiếc xe máy SH mode màu xanh nâu không biển kiểm soát có số khung: RLHJF5102DY035581 số máy: JF51E0035630, không có giấy tờ xe của Tô Văn H với giá 17.000.000 đồng. Sau đó, Hoàng A lấy ảnh chân dung kích thước 3x4cm của vợ là Lương Tuyết N đưa cho người phụ nữ tại khu vực V để mua 01 bộ giấy tờ xe với giá 3.000.000 đồng gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 bản photo giấy chứng minh thư nhân dân cùng mang tên Trần Trung K, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị N có dán ảnh của Nguyễn Thị N và 01 biển kiểm soát: 29B1-431.79. Ngày 26/5/2019, Hoàng A nhờ Lương Tuyết N mang chiếc xe máy và toàn bộ giấy tờ nêu trên đến gặp anh Nguyễn Minh S tại cửa hàng cầm đồ 150 B, phường C, quận K, Hà Nội để cầm cố với số tiền 35.000.000 đồng. Hoàng A nói Lương Tuyết N yêu cầu anh Sang chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản Techcombank của Vũ Chính N (sinh năm: 1982, trú tại: 26 Y, phường Đ, quận H, Hà Nội) và đưa 5.000.000 đồng cho Hoàng A. Sau đó, Hoàng A gặp anh N để lấy số tiền 30.000.000 đồng tại số nhà 26 Y, phường Đ, quận H, Hà Nội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 116 ngày 08/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận K kết luận: 01 chiếc xe máy Honda SH Mode màu xanh nâu BKS: 98K1-093.83 có số khung: RLHJF5102DY035581 số máy: JF51E0035630 có giá trị là 35.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra xác minh và xác định chủ sở hữu của chiếc xe máy Honda SH Mode BKS: 98K1-093.83 số khung: RLHJF5102DY035581 số máy: JF51E0035630 là anh Nguyễn Mạnh H (sinh năm: 1991, trú tại: phường KB, thành phố N, tỉnh N). Người bị hại là anh H trình bày : Ngày 16/5/2019, anh H bị mất trộm chiếc xe này tại khu vực số nhà 17 đường NL, phường KB, thành phố N, tỉnh N. Ngày 08/8/2019, Cơ quan CSĐT – Công an quận K đã trao trả lại chiếc xe máy trên cho anh H. Sau khi nhận lại tài sản, anh Hiệp không có yêu cầu khác về dân sự.

- **Vụ thứ ba:** Khoảng chiều ngày 24/5/2019, Hoàng A tiếp tục mua 01 chiếc xe máy SH 125 màu xanh đen không biển kiểm soát có số khung: RLHJF422XFY030089 số máy: JF42E1030177 và không có giấy tờ xe của Tô Văn Hùng với giá 32.000.000 đồng. Hoàng A mua 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 bản photo giấy chứng minh thư nhân dân cùng mang tên Văn Thị Huyền T, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đoàn Danh Đ có dán ảnh của đối tượng D (chưa xác định được nhân thân) và 01 biển kiểm soát: 29E2-205.03. Ngày

28/5/2019, Hoàng A nhờ D mang chiếc xe máy và toàn bộ giấy tờ nêu trên đến gặp anh Nguyễn Minh S tại cửa hàng cầm đồ tại 150 Đ, phường C, quận K, Hà Nội để cầm cố với số tiền 65.000.000 đồng và yêu cầu anh Sang chuyển số tiền này vào tài khoản Techcombank của Vũ Chính N. Sau đó, Hoàng A gặp N để lấy số tiền 65.000.000 đồng tại số nhà 26 Y, phường Đ, quận H, Hà Nội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 117 ngày 08/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận K kết luận: 01 chiếc xe máy Honda SH125 BKS: 29E2-108.35 có số khung: RLHJF422XFY030089 số máy: JF42E1030177 có giá trị là 65.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra xác minh và xác định chủ đăng ký của chiếc xe máy Honda SH 125 BKS: 29E2-108.35 số khung: RLHJF422XFY030089 số máy: JF42E1030177 là anh Nguyễn Tiến Đ (sinh năm: 1987, trú tại: số 184 TP, phường P, quận Đ, Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, anh Đ khai khoảng tháng 04/2018, anh Đ đã bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông không quen biết. Hiện anh Đ không quản lý và không liên quan đến chiếc xe máy nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng công báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe máy Honda SH 125 số khung: RLHJF422XFY030089 số máy: JF42E1030177 nhưng đến nay chưa xác định được chủ sở hữu. Ngày 24/10/2019, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án đối với chiếc xe máy trên để tiếp tục xác minh làm rõ.

- **Vụ thứ tư:** Chiều ngày 26/5/2019, Hoàng A tiếp tục mua 01 chiếc xe máy SH125 màu trắng không biển kiểm soát có số khung: RLHJF4211DY119229 số máy: JF42E0119268 và không có giấy tờ xe của Tô Văn H với giá 30.000.000 đồng. Sau đó, Hoàng A lấy ảnh chân dung kích thước 3x4cm của Bạch Huy H đưa cho người phụ nữ tại khu vực V để mua 01 bộ giấy tờ xe với giá 3.000.000 đồng gồm: mua 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 bản photo giấy chứng minh thư nhân dân cùng mang tên Vũ Thị Thanh H, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên La Ngọc L có dán ảnh của H và 01 biển kiểm soát: 29C1-492.76. Ngày 30/05/2019, Hoàng A nhờ H mang chiếc xe máy và toàn bộ số giấy tờ trên đến gặp anh Nguyễn Minh S tại cửa hàng 150 B để cầm cố. Khi H đang chuẩn bị giao dịch thì bị tổ công tác kiểm tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 118 ngày 09/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận K kết luận: 01 chiếc xe máy Honda SH125 BKS: 29K1-487.80 có số khung: RLHJF4211DY119229 số máy: JF42E0119268 có giá trị là 61.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra xác minh và xác định chủ sở hữu của chiếc xe máy SH125 BKS: 29K1-487.80 có số khung: RLHJF4211DY119229 số máy: JF42E0119268 là chị Trần Thị H (sinh năm: 1985, trú tại: số 244 đường ĐC, phường KB, thành phố N, tỉnh N). Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là ông Hà Sỹ S (sinh năm : 1951, trú tại: số 244 đường Nguyễn Đức C, phường KB, thành phố N, tỉnh N) trình bày : Ông S là bố chồng của chị Trần Thị H. Khoảng ngày 27/5/2019, ông S có dựng chiếc xe máy trên tại khu vực vỉa hè trước cửa số 244 đường Nguyễn Đức C, phường KB, thành phố N, tỉnh N thì bị mất trộm. Ngày

08/8/2019, Cơ quan CSĐT – Công an quận K đã trao trả lại chiếc xe máy trên cho ông Sãn. Sau khi nhận lại tài sản, ông Sãn không có yêu cầu khác về dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Minh S khai toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên và yêu cầu Trần Hoàng A bồi thường số tiền 170.000.000 đồng.

Người liên quan Vũ Chính N, Bạch Huy H và Lương Tuyết N khai nhận toàn bộ nội dung sự việc phù hợp với lời khai của Trần Hoàng A. Hành vi sử dụng giấy chứng minh thư nhân dân giả của H và N đã rõ nhưng không chứng minh được H và N biết những chiếc xe máy này là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Bạch Huy H và Lương Tuyết N về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức. Ngày 24/10/2019, Công an quận K đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Bạch Huy H và Lương Tuyết N về hành vi sử dụng chứng minh thư nhân dân giả. Cơ quan điều tra đã trao trả cho H chiếc điện thoại di động Phillips kèm số thuê bao 0976491991. Đối tượng Vũ Chính N khai là cộng tác viên của Viettel Hà Nội nên thường nhận chuyển tiền cho Trần Hoàng A và không liên quan đến hành vi của Hoàng A nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda SH màu ghi không BKS số khung: ZDCKF04AF122668 số máy: HIKF03E6099068 biển kiểm soát 29U1-2013 và giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Đăng Q thu giữ của Trần Hoàng A, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định chủ đăng ký của chiếc xe máy là ông Nguyễn Đăng Q (sinh năm: 1956, trú tại: 110 ĐC, phường T, quận Đ, Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, ông Q khai đã bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông không quen biết. Hiện ông Q không quản lý và không liên quan đến chiếc xe máy nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng công báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe máy Honda SH màu ghi không BKS số khung: ZDCKF04AF122668 số máy: HIKF03E6099068 cùng biển kiểm soát 29U1-2013 nhưng đến nay chưa xác định được chủ sở hữu. Ngày 24/10/2019, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án đối với chiếc xe máy và giấy đăng ký xe máy nêu trên để tiếp tục xác minh làm rõ.

Về đối tượng Tô Văn H, đối tượng nữ giới làm giả giấy tờ tại khu vực Chùa Vua, đối tượng Nguyễn Minh T và đối tượng D, cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm đối với các đối tượng trên nhưng đến nay chưa xác định được nơi cư trú và nhân thân của các đối tượng. Ngày 24/10/2019, Cơ quan điều tra đã tách vụ án liên quan đến hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức đối với các đối tượng trên để tiếp tục làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 253/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đã truy tố Trần Hoàng A tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo điểm c khoản 2 Điều 323 của Bộ Luật Hình sự và tội Sử dụng giấy tờ giả của Cơ quan theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo điểm c khoản 2 Điều 323 của Bộ Luật Hình sự và tội Sử dụng giấy tờ giả của Cơ quan theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ tuyên bố bị cáo Trần Hoàng A phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, áp dụng theo điểm c khoản 2 Điều 323, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án tù từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

+ tuyên bố bị cáo Trần Hoàng A phạm tội Sử dụng giấy tờ giả của Cơ quan, áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 341, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án tù từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

+ áp dụng theo Điều 55 của Bộ Luật Hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội Sử dụng giấy tờ giả của Cơ quan.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0849797000; 01 biên kiểm soát 29C1-492.76; 01 biên kiểm soát 29B1-431.79; 01 biên kiểm soát 29D2-308.44; tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng (số IMEI 359226060285259 nằm bên trong máy).

Về dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho Công ty TNHH TLH số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và hành vi Sử dụng giấy tờ giả của Cơ quan là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1]. Kiến nghị đến Cơ quan Điều tra Công an quận K, Viện kiểm sát nhân dân quận K xem xét, điều tra, khởi tố hành vi của bị cáo có dấu hiệu phạm Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 174 Bộ Luật Hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 5/2019 đến ngày 30/5/2019, Trần Hoàng A đã 04 lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với 04 chiếc xe máy Honda SH các loại có tổng trị giá là 229.000.000 đồng và đã 04 lần sử dụng tài liệu giả của cơ quan gồm 04 giấy chứng nhận đăng ký xe máy để thực hiện việc tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có tại số 150 đường B, phường C, quận K, Hà Nội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường đúng đắn của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, làm giảm hiệu quả và hiệu lực quản lý hành chính nhà nước, đồng thời xâm phạm tình trạng ổn định trong sinh hoạt chung của xã hội vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo điểm c khoản 2 Điều 323 và tội Sử dụng giấy tờ giả của Cơ quan theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5]. Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[5.1]. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[6]. Về hình phạt phụ bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0849797000; 01 biển kiểm soát 29C1-492.76; 01 biển kiểm soát 29B1-431.79; 01 biển kiểm soát 29D2-308.44; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng (số IMEI 359226060285259 nằm bên trong máy).

[8]. Về Dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho Công ty TNHH TLH số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

[8.1]. Giữ nguyên lệnh phong tỏa tài khoản số 21 ngày 23/10/2019 để đảm bảo việc thi hành án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10]. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: TRẦN HOÀNG A phạm Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Áp dụng: Điều 323 điểm c khoản 2; Điều 38; Điều 51 khoản 1 điểm s của Bộ Luật Hình sự; **Xử phạt: TRẦN HOÀNG A 05 (NĂM) năm tù.**

3. Tuyên bố: TRẦN HOÀNG A phạm Tội Sử dụng giấy tờ giả của Cơ quan.

4. Áp dụng: Điều 341 khoản 2 điểm b; Điều 38; Điều 51 khoản 1 điểm s của Bộ Luật Hình sự. **Xử phạt: TRẦN HOÀNG A 02 (HAI) năm tù.**

5. Áp dụng: khoản 1 Điều 55 của Bộ Luật Hình sự về tổng hợp hình phạt trong khi xét xử 1 lần một người phạm nhiều tội. **Buộc bị cáo TRẦN HOÀNG A phải chấp hành 07 (BẢY) năm tù về Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Tội Sử dụng giấy tờ giả của Cơ quan.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2019.

6. Áp dụng:

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;
- Điều 166 của Bộ Luật dân sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

7. Biện pháp tư pháp:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0849797000; 01 biển kiểm soát 29C1-492.76; 01 biển kiểm soát 29B1-431.79; 01 biển kiểm soát 29D2-308.44;
- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng (số IMEI 359226060285259 nằm bên trong máy).

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 25/11/2019;

8. Về Dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho Công ty TNHH TLH số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

8.1. Giữ nguyên lệnh phong tỏa tài khoản số 21 ngày 23/10/2019 của Công an quận K do Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận K - Ông Nguyễn Quang Hội ký có nội dung “Phong tỏa toàn bộ số dư trong tài khoản 19031957229011 của Trần Hoàng A tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam” để đảm bảo việc thi hành án.

8.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8.3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

9. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 8.500.000 (Tám triệu, năm trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

10. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận K;
- Chi cục Thi hành án DSQK;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Hà Nội.
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ